

Bản án số: 218/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 26 - 8 - 2024  
V/v xin ly hôn

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hàng Bích Trâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Trương Ánh Hoa
- Ông Nguyễn Hoàng Dân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 385/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Lan CH, Sinh năm: 1984 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Nhà không số, đường TPT, khóm X, phường Y, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Đặng Quốc B. Sinh năm: 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Nhà không số, đường TPT, khóm X, phường Y, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Lan CH trình bày:

Về hôn nhân: Bà Trần Lan CH và ông Đặng Quốc B tự nguyện chung sống với nhau đến năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 208 ngày 06/12/2010). Nguyên nhân xin ly hôn do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, bà CH và ông B đã ly thân, cả hai không tìm được tiếng nói chung và không còn quan tâm lẫn nhau. Bà CH xác định không còn tình cảm và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông B.

Về nuôi con chung: Bà Trần Lan CH và ông Đặng Quốc B có con chung là Đặng Phước G, sinh ngày 28/02/2001 và Đặng Phước TH, sinh ngày 11/12/2003, hiện các con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Bà CH xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà CH xác định vợ chồng không có nợ chung và không ai nợ lại.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Đặng Quốc B đúng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn ông Đặng Quốc B đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về hôn nhân*: Bà Trần Lan CH và ông Đặng Quốc B tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2010 theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa ông bà được pháp luật công nhận là hợp pháp và được B vệ.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo bà CH trình bày: Do giữa vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã, cả hai không tìm được tiếng nói chung. Ông B và bà CH hiện đã ly thân không còn sống chung. Bà CH xác định không còn tình cảm và cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông B. Về phía ông B đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án cho thấy ông B không có thiện chí trong việc hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với bà CH. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông B và bà CH không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà CH được ly hôn với ông B.

[3] *Về nuôi con chung*: Ông B và bà CH có 02 người con chung là Đặng Phước G, sinh ngày 28/02/2001 và Đặng Phước TH, sinh ngày 11/12/2003, hiện con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về tài sản chung*: Bà CH xác định tự thỏa thuận không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: Bà CH xác định không có, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí*: Bà CH phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Lan CH về việc xin ly hôn ông Đặng Quốc B.

- Về con chung: Có con chung là Đặng Phước G, sinh ngày 28/02/2001 và Đặng Phước TH, sinh ngày 11/12/2003, hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Lan CH phải chịu 300.000 đồng. Ngày 26/6/2024, bà Trần Lan CH đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008921 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**N**guyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND **phường Y, tp. Cà Mau**, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**Hàng Bích Trâm**